

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 33/2025/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đ, ngày 20 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TP. HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Đ** – sinh ngày 30/5/1994.

Nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Hà Văn Tr** – sinh ngày 14/4/1994.

Nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Đ và anh Hà Văn Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Phạm Thị Đ và anh Hà Văn Tr không có con chung.

- **Về tài sản của vợ chồng:** Chị Phạm Thị Đ và anh Hà Văn Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Đ xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Đ đã nộp theo Biên lai thu số 0071793 ngày 08/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả lại chị Đ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Ủy ban nhân dân xã Đ
(Số ĐKKH 50 ngày 05/10/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hà